

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ VIỆT NAM HỌC VÀ VIỆT NAM HỌC HIỆN ĐẠI

● Hồ Việt Hoàng\* ● Trần Mai Phương

*Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế*

## MỞ ĐẦU

*Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, Việt Nam học đã đạt được nhiều thành tựu trong nghiên cứu và đào tạo nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là vấn đề xác lập cơ sở lý thuyết, hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu. Trên cơ sở phân tích và vận dụng các thành tựu của Khu vực học. Việt Nam học với tư cách là một ngành khoa học, đã có bước chuyển quan trọng.*

*Bằng việc góp phần làm rõ quá trình hình thành, phát triển của Việt Nam học, từ những nghiên cứu về Việt Nam trong lịch sử đến Việt Nam học truyền thống, bài viết giới thiệu một số nội dung cơ bản của Việt Nam học hiện đại, nhằm hướng đến việc thống nhất cơ sở lý thuyết, hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.*

**Từ khóa:** *khu vực học, Việt Nam học, truyền thống, hiện đại*

## BASIC ISSUES ON VIETNAMESE STUDIES AND MODERN VIETNAMESE STUDIES

● Ho Viet Hoang ● Tran Mai Phuong

## ABSTRACT

*Over the past 25 years of establishment and development, apart from many achievements in research and training, the field of Vietnam Studies also encountered many difficulties, limitations and challenges, especially the establishing of a basic foundation for the theories, approaches and research methods. On the basis of analyzing and applying the achievements of regional studies. Vietnam studies as a science has gradually established, developed and created an important transition.*

*This paper will introduce some basic contents of modern Vietnamese studies, with the purpose to deal with the current situation, and at the same time, to create a consensus on the theoretical framework, approaches and research methods in current Vietnamese studies and training.*

**Keywords:** *area studies, Vietnamese studies, tradition, modern*

## 1. TỔNG QUAN VỀ NGÀNH VIỆT NAM HỌC Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

### 1.1. Tại Việt Nam

Theo thống kê, riêng ở Việt Nam đã có trên 90 cơ sở đào tạo về Việt Nam học[1]), ở bậc cao đẳng, đại học, thạc sĩ (đầu tiên ở Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, ĐHQG Hà Nội, từ năm 2005 đến năm 2013), Tiến sĩ (Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội năm 2012; Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm 2020; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022. Trong đó, số liệu nghiên cứu sinh ở Viện Việt Nam học

\* Tác giả liên hệ: TS. Hồ Việt Hoàng, Email: viethoang.vnh@gmail.com

(Ngày nhận bài: 1/11/2022; Ngày nhận lại bản sửa: 10/11/2022; Ngày duyệt đăng: 25/11/2022)

từ 2012 - 2022 là 54, đã cấp bằng Tiến sĩ cho 24 NCS. Số liệu NCS tham gia khóa đầu tiên ở Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng là 13).

Từ Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học lần thứ I (năm 1998) cho đến nay, đã có hàng trăm Hội thảo/Hội nghị/Tọa đàm về Việt Nam học trên nhiều cấp độ khác nhau đã được tổ chức ở trong và ngoài nước. Riêng Hội thảo Quốc tế Việt Nam học do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) và ĐHQG Hà Nội tổ chức đã diễn ra lần thứ VI; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo Quốc tế “Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học” 5 lần; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội tổ chức Hội thảo quốc tế “Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường đại học” 2 lần; Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Viện Từ điển Bách khoa thư Việt Nam đã tổ chức hội thảo khoa học “Việt Nam học: những phương diện văn hóa truyền thống” năm 2015; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn của ĐHQG Hà Nội và ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo liên trường về “Giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt năm 2018”...

Đại học Quốc lập Thành Công, Đài Loan đã tổ chức Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học và Đài Loan học lần thứ 5; Sự kiện “Ngày Việt Nam” do Viện Hồ Chí Minh, Khoa phương Đông, Đại học Tổng hợp Quốc gia St. Petersburg (SPbSU) và Đại học Quan hệ Quốc tế Quốc gia Moskva (MGIMO) tổ chức ngày 24, 29/04/2022.

### 1.2. Trên thế giới (xem thêm [2])

Tại Liên Xô - Liên bang Nga đã tổ chức giảng dạy tiếng Việt tại Trường Đại học Tổng hợp Leningrad vào năm 1954. Bộ môn Ngữ văn học Đông Nam Á (chuyên ngành Ngữ văn học Việt Nam, Ngữ văn học Việt - Khmer và Ngữ văn học Việt - Trung) và Bộ môn Lịch sử các nước Viễn Đông (chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Việt - Trung), chuyên ngành Du lịch Đông Nam Á, Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia St. Petersburg; Viện Hồ Chí Minh của Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia St. Petersburg đều có giảng dạy tiếng Việt [3]...

Tại Hàn Quốc: Khoa tiếng Việt và Việt Nam học thuộc Đại học các ngôn ngữ phương Đông, Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc đã được thành lập vào tháng 12 năm 1966 (trên cơ sở Khoa tiếng Việt); Khoa tiếng Việt ở Trường Đại học Ngoại ngữ Busan thành lập năm 1991. Bộ môn tiếng Việt ở Trường Đại học Youngsan thành lập năm 1995; Khoa Việt Nam học Trường Đại học Chungwoon thành lập năm 1998 [4]. Năm 2013, Hàn Quốc chính thức đưa tiếng Việt trở thành một trong tám ngoại ngữ thứ hai trong kỳ thi quốc gia (tốt nghiệp phổ thông và thi vào đại học). Chuyên ngành tiếng Việt còn được đào tạo ở Khoa Ngôn ngữ và Văn minh Đông Nam Á, Trường Đại học Quốc gia Seoul; Khoa Việt Nam và Indonesia, Trường Đại học Ngoại ngữ Cyber Hàn Quốc; Trường Đại học Yeungnam; Trường Đại học Chosun; Trường Đại học Công giáo Deagu; Đại học Dankuk (2021)... [5].

Tại Trung Quốc: hiện có hơn 20 trường đại học ở Trung Quốc mở chuyên ngành tiếng Việt bậc đại học tiêu biểu như: Trường Đại học Bắc Kinh, Trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, Trường Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông; Đại học Dân tộc Quảng Tây; Đại học Dân tộc Vân Nam; Đại học Ngoại ngữ Tứ Xuyên; Đại học Sư phạm Vân Nam; Đại học Vân Nam; Học viện Ngoại ngữ Quảng Tây; Đại học Nông nghiệp Vân Nam... Ngoài ra còn có một số trường trung cấp, cao đẳng giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên (riêng Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây đã có 30 cơ sở giảng dạy tiếng Việt) [6].

Tại Nhật Bản: Khoa tiếng Việt, Đại học Ngoại ngữ Tokyo được thành lập năm 1964; Bộ môn tiếng Việt (tiền thân từ Bộ môn Thái - Việt, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ Osaka), thuộc khoa Ngoại ngữ, Đại học Osaka thành lập 1977; Bộ môn tiếng Việt, Khoa Ngôn ngữ Châu Á, Trường Đại học Ngoại ngữ Kanda thành lập năm 2001; chuyên ngành tiếng Việt, Khoa Quốc tế,

Trường Đại học Nữ Showa được thành lập năm 2016; Bộ môn tiếng Việt, Khoa Ngôn ngữ Á - Âu, Học viện Ngoại ngữ Kanda; ngoài ra, còn có một số Trường có giảng dạy tiếng Việt như ngoại ngữ tự chọn: Đại học Châu Á Thái Bình Dương, Đại học Daitobunka, Trường THPT Quốc tế Kanto, Tokyo... [7].

Tại Đài Loan: Trung tâm nghiên cứu Việt Nam, Đại học Quốc lập Thành Công; Khoa Ngôn ngữ và Văn học Đông Nam Á, Đại học Quốc gia Cao Hùng... [8].

Tại Hoa Kỳ: từ sau Chiến tranh Thế giới thứ 2, ở Mỹ, ngành Khu vực học đã ra đời. Đến năm 1965 đã có 125 trường đại học đào tạo về Khu vực học. Nhiều Khoa Đông phương học, Đông Nam Á học thuộc các Trường Đại học danh tiếng được thành lập như: Đại học Cornell, Đại học Yale, Đại học Columbia [9]... Mới đây, tháng 06/2022, ngành Việt Nam học, Đại học Columbia được thành lập, mở ra nhiều cơ hội hợp tác nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam học nói chung và tiếng Việt nói riêng.

Tại Campuchia: trên cơ sở Bộ môn/Khoa tiếng Việt được tổ chức giảng dạy tại các trường đại học hàng đầu ở Campuchia, bắt đầu từ 1978 đến nay, Khoa tiếng Việt, Việt Nam học đã được thành lập và mới nhất (23/08/2022) là Khoa Việt Nam học, Đại học Hoàng gia Phnom Penh.

Tại Thái Lan: chương trình Cử nhân chuyên ngành tiếng Việt du lịch triển khai từ năm 2012 tại Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Hoàng gia Udon Thani (khu vực Udon Thani có số lượng Việt kiều đông nhất, với hơn 40.000 người) [10]; Đại học Sakon Nakhon; Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam (do Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế thành lập), Đại học Hoàng gia Buriram...

Tại Cộng hòa Séc: Việc đào tạo Cử nhân ngành Việt Nam học ra đời năm 1961 tại Viện Viễn đông (4 ngành: Hàn học, Hán học, Nhật Bản học và Việt Nam học), thuộc Khoa Triết, Trường Đại học Charles [11].

Tại Úc: theo số liệu của Cơ quan Thống kê Australia (ABS) thì vào năm 2021, số người nói tiếng Việt là 320.758 người, đứng thứ 3 trong các ngôn ngữ phổ biến ở Úc (sau tiếng Arab và tiếng Hán). Số liệu người gốc Việt sống ở Úc thời điểm tháng 08/2021 là 334.785, trong đó có 257.997 người sinh ra ở Việt Nam, xếp thứ 2 trong nhóm di dân đến từ Đông Nam Á, sau Philippines.

Tại Tây Âu: Trường Đại học Tổng hợp London, Oxford ở Anh; Khoa Việt Nam học thuộc Viện Á - Phi của Đại học Hamburg, Đại học Tổng hợp Passau, Đại học Tổng hợp Bochum, Đại học Tổng hợp Humboldt ở Đức... đã có ngành tiếng Việt hoặc Việt Nam học.

### 1.3. Một số nhận xét

- Số lượng cơ sở nghiên cứu và đào tạo về Việt Nam học ở Việt Nam và trên thế giới tương đối nhiều. Tuy nhiên, việc nhận diện Việt Nam học với tư cách là một ngành khoa học rất khác nhau. Nhiều quan điểm tiếp cận Việt Nam học theo từng khoa học chuyên ngành (như Sử học, Chính trị học, Văn hóa học, Văn học, Kinh tế học), đa ngành và có tiếp cận liên ngành (Khu vực học Lịch sử, Khu vực học Chính trị, Khu vực học Văn hóa...) hoặc trường phái Đất nước học (xem Việt Nam học là khoa học nghiên cứu về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa, chính trị..., thiên về khoa học xã hội và nhân văn)...

- Nhiều kết quả nghiên cứu mới về Khu vực học và Việt Nam học chưa được áp dụng, triển khai trong các chương trình đào tạo về Việt Nam học. Những kết quả được áp dụng chủ yếu dựa vào cách tiếp cận, xử lý theo Khu vực học “cổ điển/truyền thống”, trong đó, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn bởi trường phái nghiên cứu Khu vực/không gian Lịch sử - Xã hội - Văn hóa của Nhật Bản, thể hiện rõ nhất trong dự án Bách Cốc. Mối quan hệ giữa nghiên cứu và đào tạo chưa thực sự hiệu quả, bổ trợ lẫn nhau.

- Các cơ sở đào tạo trong nước chạy theo nhu cầu của thị trường lao động nên xây dựng chương trình đào tạo Việt Nam học khác nhau, trong đó tập trung chủ yếu vào một số chuyên ngành Ngôn ngữ - tiếng Việt, Văn hóa Du lịch, Du lịch, Văn hóa, Địa lý, Địa lý Du lịch...

## **2. KHU VỰC HỌC - NỀN TẢNG CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Cần khẳng định rằng, quá trình hình thành, xác lập và phát triển Việt Nam học - với tư cách là một ngành khoa học, gắn liền với Khu vực học, từ Khu vực học cổ điển/truyền thống đến hiện đại, nhất là phương diện lý thuyết, tiếp cận và phương pháp nghiên cứu như của James C. Scott; K. W. Taylor, Phan Huy Lê, Phạm Hồng Tung [12] [13], Trương Quang Hải [14, 15], Nguyễn Quang Ngọc [16]).

### **2.1. Khu vực học cổ điển/truyền thống**

Nghiên cứu về khu vực đã có từ lâu trong lịch sử, khi những nhà nước đầu tiên trên thế giới được thành lập.

Khu vực học hay nghiên cứu khu vực ra đời ở Mỹ và các nước phương Tây, Nhật Bản từ sau chiến tranh Thế giới thứ 2 phục vụ cho chính trị, địa - chiến lược, toàn cầu. Trong đó, Đông Nam Á, Việt Nam trở thành khu vực quan trọng trong chiến lược toàn cầu, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ và phương Tây. Trong bối cảnh “làn sóng đỏ” ngày càng lan rộng sau Chiến tranh Thế giới thứ 2. Mỹ, phương Tây và sau đó là Nhật Bản đã tổ chức mở ngành đào tạo bậc đại học và sau đại học về Khu vực học tại nhiều đại học danh tiếng. Trên cơ sở nền Sử học Đông Nam Á từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, rất nhiều người Nhật sang Mỹ học Khu vực học và quay lại Nhật để xây dựng các trung tâm nghiên cứu, đào tạo về Khu vực học, sớm nhất là Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á, Đại học Quốc gia Kyoto. Các nhà Khu vực học nổi tiếng lúc bấy giờ là: Yamamoto; Fukui, Momoki Shiro... với dự án nổi tiếng tại Don Deang ở Thái Lan, Bách Cốc ở Việt Nam đã tiếp cận, xử lý theo hướng liên ngành, thực chứng không gian/không gian phát triển.

Trong bối cảnh chạy đua trên nhiều chiều cạnh của cuộc Chiến tranh Lạnh, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũng tổ chức hoạt động nghiên cứu, đào tạo về Khu vực học, trong đó nhấn mạnh, đầu tư vào lĩnh vực đào tạo và bước đầu hình thành trường phái nghiên cứu không gian lịch sử - văn hóa.

Một số kết quả/thành tựu của Khu vực học cổ điển/truyền thống

- Dần xác lập hướng nghiên cứu đa - liên ngành. Hình thành mô hình tổ chức nghiên cứu liên ngành và đa ngành mới nhằm đưa lại nhận thức tổng hợp về khu vực (không gian lịch sử, không gian văn hóa, không gian chính trị, không gian địa - chiến lược, địa - chính trị...).

- Bước đầu xây dựng, phát triển hệ thống lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận phong phú, đáng tin cậy như: lý thuyết về “cộng đồng tưởng tượng”, “Mandala”, “các nhà nước thủy tính”, “nền dân chủ châu Á”, “quyền lực châu Á”...; trường phái Không gian lịch sử - Xã hội, không gian văn hóa - lịch sử, “Đất nước học”... Đối tượng, phạm vi nghiên cứu là các không gian/khu vực. Kết quả nghiên cứu Khu vực học thời kỳ này đã dẫn đến sự ra đời, phát triển của Đông Nam Á học; những nghiên cứu ảnh hưởng từ Ấn hóa, Hán hóa; các mô hình tổ chức nhà nước...

### **2.2. Khu vực học hiện đại**

Sau thời điểm chiến tranh Lạnh kết thúc, sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu kéo theo thực trạng các không gian nghiên cứu không còn xung đột, dẫn đến việc nghiên cứu và đào tạo Khu vực học ngưng trệ. Nhiều hoạt động nghiên cứu không được tổ chức do không nhận được nguồn tài trợ từ Chính phủ và các tập đoàn lớn. Hàng nghìn Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ Khu vực học thất nghiệp.

Đến đầu thế kỷ XXI, với sự phát triển mạnh mẽ ở các khu vực, nhất là Đông Nam Á, Đông Âu; tình trạng xung đột diễn ra đáng báo động ở Trung Đông, Bắc Phi; tình hình chính trị có sự thay đổi ở một số quốc gia Bắc Phi, các nước Ả Rập, Đông Âu sau các cuộc cách mạng “màu sắc”, “mùa xuân Ả Rập”. Khu vực học lại được hồi sinh. Nhiều vấn đề có tính chất toàn cầu, đe dọa đến sự ổn định, hòa bình, phát triển của nhân loại như dịch bệnh (hội chứng hô hấp cấp tính nặng - Sars vào năm 2002, 2003; dịch bệnh Covid bắt đầu từ cuối năm 2019; các loại dịch bệnh trên động vật, từ dơi, heo, gà, trâu, bò... và hiện nay là đậu mùa khỉ); khủng bố trên toàn cầu (Pháp, Anh, Nhật, Trung Đông, Bắc Phi... và nhất là sự kiện 11/09/2001 tại Hoa Kỳ); biến đổi khí hậu (hiệu ứng nhà kính, tình trạng băng tan, mực nước biển dâng) đã khiến dẫn Khu vực học dần nóng lên.

Từ thực tế này, cách tiếp cận và xử lý của Khu vực học hiện đại đã có nhiều thay đổi về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, phù hợp với tính chất, đặc điểm của lịch sử, cũng như sự phát triển của ngành:

- *Đối tượng*: Nếu đối tượng nghiên cứu của Khu vực học cổ điển là không gian Lịch sử - Văn hóa thì đối tượng của Khu vực học hiện đại là *các không gian phát triển bền vững* và những vấn đề đương đại.

- Khu vực học hiện đại hướng tới *mục tiêu* đánh giá các nguồn lực, tiềm năng, cơ hội, mô hình và con đường phát triển của một/những không gian xác định nhằm giải quyết hàng loạt vấn đề thực tiễn.

- Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, *nhiệm vụ* của Khu vực học hiện đại gắn với nghiên cứu toàn cầu, tức là đặt các không gian phát triển trong mối tương tác vùng, liên vùng và toàn cầu. Đồng thời, phối hợp, vận dụng nhiều hệ thống lý thuyết, phương pháp và cách tiếp cận mới có tính thực chứng cao (khung sinh kế bền vững, hệ phân tích SWOT, Xã hội học - Chính trị...).

- Từ thực tiễn quá trình nghiên cứu, đào tạo, có thể phác thảo một số *trường phái nghiên cứu* của Khu vực học: 1. Khu vực học gắn với đất nước học nhằm đưa lại nhận thức tổng quát về một quốc gia - dân tộc cụ thể, phục vụ phát triển (Hàn Quốc: Văn hóa - công nghiệp văn hóa, giải trí; kinh tế - tập đoàn, made in Korea; đối ngoại - chính sách Ánh Dương; giáo dục - Hàn Quốc học); 2. Khu vực học dựa trên lý thuyết địa - chính trị nhằm đưa lại nhận thức tổng quát về một không gian địa - chính trị nào đó trên thế giới, hướng đến định vị địa - chiến lược từng nước, từng khu vực trong thế giới toàn cầu; 3. Không gian Lịch sử - Văn hóa nhằm thông qua nghiên cứu liên ngành, có tính thực chứng cao để làm sáng tỏ những đặc trưng văn hóa - lịch sử và bản sắc văn hóa đặc trưng của không gian nghiên cứu; 4. Nghiên cứu toàn cầu, nghiên cứu so sánh (đối thoại liên văn hóa toàn cầu).

### 3. TIẾP CẬN MỚI VỀ VIỆT NAM HỌC

#### 3.1. Quá trình hình thành, xác lập và phát triển ngành Việt Nam học tại Việt Nam

Là một phân/bộ phận của Khu vực học, Việt Nam học có quá trình hình thành, xác lập và trở thành ngành khoa học, khách quan, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển, lan tỏa các giá trị và bảo vệ đất nước.

*Quá trình nhận thức, nghiên cứu về Việt Nam của người Việt Nam và người nước ngoài* đã diễn ra từ lâu trong lịch sử. Nó không chỉ là nhu cầu tự nhận thức, nghiên cứu của người Việt Nam và còn là nhu cầu của người nước ngoài, bắt đầu là từ đầu công nguyên, gắn với Ấn Độ ở khu vực miền Nam, Trung Hoa ở miền Bắc, đến hiện nay.

Có nhiều ý kiến cho rằng, *Việt Nam học* ra đời trong thời kỳ Pháp thuộc. Theo chúng tôi, quan điểm này là không phù hợp. Đúng là có nhiều nghiên cứu rất giá trị, để lại nhiều thông tin cho thế hệ, từ những người Việt Nam hay người phương Tây (giai đoạn đầu là các giáo sĩ phương Tây, sau là người Pháp, nhất là các công trình từ Viện Viễn Đông Bác cổ và với sự xuất hiện nhiều “nhà Việt Nam học” nổi tiếng). Kể cả sau năm 1945 đến trước năm 1986, dù được đầu tư, tổ chức nghiên cứu

nhiều vấn đề về Việt Nam nhưng các kết quả nghiên cứu được tiếp cận theo hướng chuyên ngành, đa ngành chưa phản ánh đúng, đầy đủ, khách quan, khoa học bởi thực tế còn chịu sự chi phối bởi yếu tố chính trị, tôn giáo, thiếu đối thoại học thuật... đặc biệt là chưa/thiếu hệ thống lý thuyết, phương pháp nghiên cứu.

Từ sau thời điểm Đổi mới năm 1986, Việt Nam học trở thành một khoa học liên ngành dựa trên nền tảng Khu vực học nhằm đưa lại tri thức tổng hợp liên ngành về Việt Nam. Và dấu mốc cho sự kiện này chính là Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ I năm 1998.

### ***Việt Nam học hiện đại***

Từ kết quả, thành tựu của Khu vực học hiện đại những năm đầu thế kỷ XXI, Việt Nam học đã tiếp cận và hướng đến nghiên cứu, xây dựng không gian phát triển bền vững, toàn cầu hóa, đương đại. Việt Nam học hiện đại đặt trong mối quan hệ giữa Việt Nam học trong nước và Việt Nam học nước ngoài.

Việt Nam học hiện đại hướng đến việc đảm bảo tính đặc trưng của khoa học liên ngành luôn có tính mở, linh hoạt, giàu thực tiễn và tùy vào mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung nghiên cứu để vận dụng các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu phù hợp. Do đó, các nghiên cứu đề cao tính hệ thống, liên ngành cần phối hợp, vận dụng nhiều hệ thống lý thuyết, phương pháp và cách tiếp cận mới có thực chứng cao như khung sinh kế bền vững, hệ phân tích SWOT, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu...

**3.2. Một số vấn đề đặc điểm về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học hiện nay [12, 17, 18, 19]**

<b>Loại hình Vấn đề</b>	<b>Việt Nam học cổ điển/truyền thống</b>	<b>Việt Nam học hiện đại</b>
<b>Khái niệm</b>	Liên ngành, không gian lịch sử - văn hóa - xã hội, địa - chiến lược, tổng hợp, đặc trưng trong chính thể.	Khoa học cơ bản, liên ngành, có tính ứng dụng; không gian phát triển bền vững, toàn cầu hóa, đương đại.
<b>Đối tượng, phạm vi</b>	- Khu vực, không gian lịch sử - văn hóa, địa - chiến lược, địa - chính trị. - Bên ngoài.	- Không gian phát triển bền vững, các vấn đề toàn cầu, vấn đề đương đại. - Bên ngoài và bên trong.
<b>Mục đích</b>	Chi phối bởi địa - chính trị, chiến lược toàn cầu.	- Đánh giá các nguồn lực, tiềm năng, cơ hội, mô hình và con đường phát triển.
<b>Nội dung</b>	Tổng hợp, đặc trưng, bản sắc khu vực trong chính thể.	Vấn đề đương đại trong thực tiễn phát triển bền vững.
<b>Xu hướng/trường phái</b>	- Nghiên cứu điểm, phán đoán, phân tích những hiện tượng và xu hướng xuất hiện ở khu vực khác.	- Đắt nước học. - Dựa trên lý thuyết địa-chính trị. - Không gian lịch sử - văn hóa. - Nghiên cứu toàn cầu, nghiên cứu so sánh.

Nền tảng lý thuyết của Việt Nam học được tiếp cận, vận dụng từ những thành tựu nghiên cứu của Khu vực học, trong đó đảm bảo gắn với khoa học liên ngành. Trên cơ sở này, chúng tôi đồng nhất quan điểm với tác giả Phạm Hồng Tung: *Việt Nam học hiện đại là khoa học cơ bản, liên ngành, định hướng ứng dụng. Nghiên cứu phải có giá trị tư vấn, phản biện chính sách và cuối cùng là trực tiếp có những đóng góp vào chiến lược phát triển bền vững của khu vực, tức là cung cấp đầu vào cho quá trình chính sách của quốc gia, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp* [12].

Về đối tượng, phải xem Việt Nam như một chỉnh thể, có thể tiếp cận và nhận thức từ nhiều góc độ, phương diện, cấp độ khác nhau nhằm hướng đến việc khẳng định Việt Nam học phải thực sự trở thành một khoa học cơ bản, liên ngành, dựa trên nền tảng Khu vực học hiện đại, định hướng ứng dụng nhằm mang lại tri thức tổng hợp, có giá trị chuyển giao cao.

#### 4. KẾT LUẬN

Việt Nam học đã có những bước phát triển mạnh mẽ, cả phương diện nghiên cứu và đào tạo, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở trên thế giới. Bằng nhiều nỗ lực bao gồm cả đối thoại quốc tế, các nhà nghiên cứu Việt Nam học đã xây dựng nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, dựa trên Khu vực học, nhất là Khu vực học hiện đại. Có thể còn có những trao đổi, tranh luận xung quanh vấn đề này nhưng cách tiếp cận và lý thuyết, phương pháp đưa ra là phù hợp với bối cảnh hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Việt Thanh, Phạm Thị Thương Thương, Lê Thúy Hằng, “15 năm hoạt động đào tạo của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển,” in *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế Khu vực học - Việt Nam học: Định hướng nghiên cứu và đào tạo*, tr. 1089., Hà Nội., 2019.
- [2] V. M. Giang, “Sự phát triển của Việt Nam học tại một số nước trong thế kỷ XX,” Nxb. ĐHQG Hà Nội., Hà Nội, 2018.
- [3] N. T. M. Hạnh, “Ngôn ngữ đất nước học trong việc dạy và học tiếng Việt tại khoa phương Đông, Trường ĐHTH QG St. Peterburg - Liên bang Nga,” trong *Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường Đại học*, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 208 - 218., Hà Nội, 2019.
- [4] N. V. P. Song Jeong Nam, “Hơn năm mươi năm đào tạo tiếng Việt và Việt Nam học tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (HUFS),” trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường Đại học*, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 523 - 535, Hà Nội, 2019.
- [5] Đ. H. D. Jeon Hye Kyung, “Một vài nhận xét về các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong một số sách dạy tiếng Việt trình độ cơ sở tại Seoul, Hàn Quốc,” in *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học*, Nxb ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, tr. 469 - 475., Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
- [6] C. Bilan, “Giảng dạy chuyên đề dịch thuật cho sinh viên Trung Quốc chuyên ngành tiếng Việt (trường hợp Đại học Quảng Tây - Trung Quốc),” trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường Đại học*, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 70 - 78., Hà Nội, 2019.
- [7] B. D. Dương., “<http://vns.edu.vn/index.php/vi/nghien-cuu/viet-nam-hoc-quoc-te/1328-tinh-hinh-giang-day-tieng-viet-trong-cac-truong-dai-hoc-o-nhat-ban>”, Hà Nội., 2019.
- [8] N. T. M. Hương, “Việc giảng dạy tiếng Việt tại các trường Đại học ở Đài Loan từ năm 2016 đến nay: xu hướng và triển vọng,” trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường Đại học*, Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 313 - 322, Hà Nội, 2019.

- [9] Peter Zinoman, “<https://vnu.edu.vn/home/?C1990/N9692/Peter-Zinoman:-Nganh-Viet-Nam-hoc-o-My-dang-phat-trien-nhanh.htm>”, California, Berkeley, 1990.
- [10] N. V. Phúc, “Đánh giá năng lực tiếng Việt tại Thái Lan (Trường Đại học Rajabhat Udon Thani),” trong *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học, Nxb ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, tr. 772 - 784.*, Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
- [11] B. Slavicka, “Chương trình giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học tại Đại học Charles - Cộng hòa Séc,” trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường Đại học, Nxb ĐHQG, tr. 48 - 57.*, Hà Nội, 2019.
- [12] P. H. Tung, “Khu vực học: những chặng đường phát triển, định hướng và thách thức,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Khu vực học - Việt Nam học: định hướng nghiên cứu và đào tạo. Nxb ĐHQG Hà Nội. Tr. 30 - 50.*, Hà Nội, 2019.
- [13] P. H. Tung, Hà Nội học: Cơ sở thực tiễn, nền tảng học thuật và định hướng phát triển, Hà Nội: bản mềm, 2016.
- [14] T. Q. Hải, “Thực trạng đào tạo ngành Việt Nam học ở Việt Nam hiện nay,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học lần thứ 3, tr. 469 - 481.*, Hà Nội, 2008.
- [15] T. Q. Hải, “Lý thuyết hệ thống và tiếp cận liên ngành trong khu vực học,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Khu vực học và Việt Nam học: định hướng nghiên cứu và đào tạo. Nxb ĐHQG Hà Nội. tr. 235 - 252.*, Hà Nội, 2020.
- [16] N. Q. Ngọc, “Việt Nam học ở Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học lần thứ 3. Hà Nội, tr. 3 - 4.*, Hà Nội, 2008.
- [17] P. T. Y. Tuyết, “Tiếp cận lý thuyết và một số phương pháp cần được giảng dạy trong ngành VNH,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Việt Nam học và tiếng Việt: các hướng tiếp cận. Trường ĐHKHXH&NV ĐHQG TPHCM.*, Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.
- [18] ĐHQG Hà Nội. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, “Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Khu vực học - Việt Nam học: định hướng nghiên cứu và đào tạo.,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Khu vực học - Việt Nam học: định hướng nghiên cứu và đào tạo. Nxb ĐHQG Hà Nội.*, Hà Nội, 2019.
- [19] ĐHQG Hà Nội. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Việt Nam học: chặng đường 30 năm, Hà Nội: Nxb ĐHQG Hà Nội, 2019.